

EURO POLYMERS UP-100 PRIMER

UP-100 là sơn lót Polyurethane 1 thành phần không màu, có độ nhớt thấp và tính thấm thấu cao. Làm lớp lót cho tất cả các lớp chống thấm bằng chất lỏng tạo màng Polyurethane

KHU VỰC ÁP DỤNG	- UP-100 có độ bám dính cao và được chuyên dùng trên nhiều loại mặt nền như: Bê tông, vữa, kim loại... - UP-100 có khả năng chịu lực tác động cơ học tốt trong thời gian dài, cũng có thể được sử dụng làm lớp bảo vệ chống dầu mỡ và các loại nước thải
ĐẶC TÍNH	- Dễ thi công (Cọ quét tay, rulo hoặc phun...) - Độ bám dính cao, khô nhanh - Ngăn hơi ẩm cho nền và tường
CHUẨN BỊ BỀ MẶT	Bề mặt thi công phải đặc chắc, sạch, khô và đồng nhất trước khi thi công. Bề mặt phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi dầu, mỡ, độ ẩm, bột xi măng và các chất gây ô nhiễm khác. Đề nghị mài nhám, vệ sinh bề mặt trước khi thi công. Độ ẩm lớp nền phải $\leq 80\%$ RH (độ ẩm trong nền phải $< 7\%$)
PHA TRỘN	Ngay khi thùng UP - 100 được mở, sản phẩm nên được khuấy vài phút với máy trộn sơn chuyên dụng từ 1-2 phút
THI CÔNG	Để đảm bảo độ bám dính giữa các lớp thi công, chờ lớp UP - 100 khô từ 1 - 4 giờ sau đó mới thi công lớp phủ tiếp theo (Lưu ý: tối đa 48 giờ) Ngay khi thi công xong, tất cả các thiết bị thi công nên được làm sạch bằng Thinner 18.
ĐỊNH MỨC	0.15 - 0.2 kg/m² Định mức thực tế còn tùy thuộc vào tình trạng bề mặt bê tông, vữa.
ĐÓNG GÓI BẢO QUẢN	16Kg/thùng Sản phẩm có thể bảo quản 24 tháng trong vỏ thùng ban đầu của nhà sản xuất ở nơi khô ráo tại nhiệt độ 5°C -30°C. Tránh để hơi ẩm (không khí) xâm nhập vào trong thùng, tránh để vật liệu tiếp xúc với nước ô nhiễm và cồn. Ngay khi nắp thùng được mở, sản phẩm nên được dùng sớm nhất có thể.

Tài liệu sản phẩm

Ngày: 01/01/2025

Phiên bản 01

EURO POLYMERS UP-100 Primer

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Loại Vật Liệu	Lớp lót Polyurethane 1 thành phần
Màu	Trong suốt
Chịu nước	Tốt
Tỉ Trọng (25°C)	$\geq 0.95\text{Kg/L}$
Hàm Lượng Rắn	$\geq 40\%$
Độ ẩm không khí cho phép thi công	Tối đa 85% RH
Độ ẩm lớp nền cho phép thi công	$\leq 80\%\text{RH}$ (độ ẩm trong nền $< 7\%$) phương pháp kiểm tra: Máy đo độ ẩm chuyên dụng
Trọng lượng riêng (g/ml)	0.96 ± 0.10
Độ nhớt ASTM D 2196/EN ISO 3219(25°C)	< 100
Đóng gói	16 Kg/thùng
Nhiệt độ thi công	+10 °C đến +40 °C
Pha loãng	Không được khuyến nghị
Điểm bắt cháy (chén kín)	$> 25^{\circ}\text{C} / 77^{\circ}\text{F}$
Bảo quản	24 tháng
Độ phủ lý thuyết	0.15 - 0.2 kg/m ²
Độ cứng ASTM D2240	95 $\pm$ 5 (Shore A)
Độ kết dính bê tông (ASTM D 7234-12) Tham khảo thêm ASTM 4541 hoặc TCVN 9349:2012	$> 1.2\text{ MPa}$ (hoặc bê tông bị phá hủy ngay điểm tiếp xúc $>1.0\text{ MPa}$)
Phương pháp thi công	Ru lô, quét, phun
Thời Gian Khô Thời gian khô phụ thuộc nhiệt độ và độ ẩm không khí	25°C, 80% RH (độ ẩm trong nền $< 7\%$) Thời gian khô bề mặt: 30 phút Thời gian thi công lớp kế tiếp: 1 ~ 4 giờ

THẬN TRỌNG

Nên thi công tại nơi thông thoáng, tránh xa các nguồn khói và lửa; Dùng quạt thông gió khi cần thiết. Mang các trang bị bảo hộ lao động: khẩu trang hoạt tính, găng tay và kính. Trong trường hợp có tiếp xúc với mắt, rửa mắt với thật nhiều nước và đưa đến Bác sỹ trong thời gian sớm nhất. Lưu ý dung môi là chất dễ bay hơi. Vui lòng đọc tất cả thông tin trong tài liệu của sản phẩm trước khi thi công. Những thông tin này có thể được cập nhật mà không có sự báo trước. Vui lòng liên hệ hoặc ghé thăm trang web của Chúng tôi để cập nhật dữ liệu kỹ thuật và hướng dẫn.

LƯU Ý

Tất cả các hướng dẫn, khuyến nghị, báo cáo và dữ liệu kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên thông tin và kiểm tra mà chúng tôi tin là đáng tin cậy và chính xác, nhưng tính chính xác và đầy đủ của các bài kiểm tra nói trên không được hiểu là bảo hành. Trách nhiệm của người dùng là tự làm rõ thông tin và kiểm tra để xác định tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng, ứng dụng và tình hình công việc của riêng mình. Chúng tôi không khuyến nghị hoặc đảm bảo rằng bất kỳ mối nguy hiểm nào được liệt kê ở đây là những mối nguy duy nhất có thể tồn tại. Cả người bán và nhà sản xuất đều không chịu trách nhiệm với người mua hoặc người thứ ba về bất kỳ tổn thất, hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng sản phẩm. Các khuyến nghị hoặc tuyên bố, dù bằng văn bản hay bằng miệng, ngoại trừ các văn bản được nêu trong tài liệu này sẽ không ràng buộc với nhà sản xuất. Thông tin kỹ thuật và ứng dụng được cung cấp cho mục đích thiết lập một hồ sơ chung về vật liệu và các bước thi công. Kết quả kiểm tra đã đạt được trong điều kiện phòng thí nghiệm và Công Ty TNHH Euro Paint Việt Nam không cho rằng các thử nghiệm này hoặc bất kỳ thử nghiệm nào khác, thể hiện chính xác cho mọi điều kiện môi trường.



EURO PAINT VIET NAM CO., LTD

No. 64/27, Binh Phuoc B Quarter, Binh Chuan Ward,

Thuan An City, Binh Duong Province

Email: info@europaintvietnam.vn

Tel: (+84) 965 946 943

